

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; cơ chế chi trả tiền lương, thù lao đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

(Thực hiện khoản 9 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 273/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí xác định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; cơ chế chi trả tiền lương, thù lao đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-BKTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 259/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; cơ chế chi trả tiền lương, thù lao đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo lĩnh vực; cơ

chế chi trả tiền lương, thù lao đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Luật Thủ đô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền của thành phố Hà Nội.
2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.
3. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.
4. Các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1. Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định như sau:

a) Danh mục doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc các lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng và các doanh nghiệp khác phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội trong từng thời kỳ, cụ thể: Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư; xuất bản; quản lý, khai thác công trình thủy lợi; kinh doanh xổ số; thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; chiếu sáng công cộng; cây xanh, công viên; khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch và thoát nước đô thị, nông thôn; khoa học và công nghệ, công nghiệp công nghệ cao; du lịch dịch vụ (du lịch văn hóa); hạ tầng đô thị; xây dựng nhà ở xã hội; quản lý, khai thác quỹ nhà, đất thuộc tài sản công; khu đô thị đa mục tiêu; giao thông công cộng;

b) Danh mục doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thuộc các lĩnh vực chiến lược, có tính dẫn dắt và tạo động lực tăng trưởng mới và các doanh nghiệp khác phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội trong từng thời kỳ, cụ thể: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ cao, giống gốc vật nuôi, cây trồng;

c) Danh mục doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống: Gồm các doanh nghiệp không thuộc điểm a, điểm b khoản này có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện các hình thức cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó xác định cụ thể hình thức, tỷ lệ cổ phần, phần vốn nhà nước nắm giữ;

d) Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước khác phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và phương án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giai đoạn 05 năm sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết về danh mục chi tiết doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 4. Nguồn vốn để đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

1. Ngân sách thành phố Hà Nội.
2. Lợi nhuận sau thuế được để lại.

Điều 5. Thẩm quyền đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về danh mục chi tiết doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp, thành phố Hà Nội thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Luật Thủ đô và Nghị quyết này. Trường hợp không quy định tại Luật Thủ đô và Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội có giá trị tương ứng với dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công, nguồn lợi nhuận sau thuế được để lại;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại điểm a khoản này sau khi Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định chủ trương đầu tư; bổ sung vốn từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội còn lại.

3. Đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn nhà nước:

a) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội có giá trị tương ứng với dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công, nguồn lợi nhuận sau thuế được để lại; trường hợp doanh nghiệp không thuộc Danh mục chi tiết doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, thực hiện đầu tư bổ sung vốn từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà nước;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn đối với doanh nghiệp được quy định tại điểm a khoản này sau khi Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định chủ trương đầu tư; bổ sung vốn từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội còn lại.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (bao gồm trường hợp Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư và trường hợp không phải đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư):

a) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xây dựng phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo các nội dung quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gửi Sở Tài chính;

b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp, Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát các nội dung báo cáo, đánh giá, xác định mức vốn điều lệ cần bổ sung, nguồn bổ sung vốn điều lệ, có văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, ngành, đơn vị, cơ quan có liên quan theo chức năng nhiệm vụ (nếu cần); có ý kiến về sự phù hợp của việc đầu tư vốn với quy định tại Nghị quyết này và pháp luật có liên quan, khả năng cân đối vốn đầu tư và các vấn đề khác theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Tài chính (trường hợp không thống nhất thì phải nêu rõ lý do); tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư;

Trường hợp Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư, căn cứ chủ trương đầu tư vốn được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định đầu tư vốn để bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Hà Nội (nội dung đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn nhà nước

1. Trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước để bổ sung vốn tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (bao gồm trường hợp Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư và trường hợp không phải đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư):

a) Người đại diện phần vốn nhà nước xây dựng phương án đầu tư bổ sung vốn theo các nội dung quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gửi Sở Tài chính;

b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát các nội dung báo cáo, đánh giá, xác định mức vốn cần bổ sung, nguồn bổ sung vốn, có văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, ngành, đơn vị, cơ quan có liên quan theo chức năng nhiệm vụ (nếu cần); có ý kiến về sự phù hợp của việc đầu tư vốn với quy định tại Nghị quyết này và pháp luật có liên quan, khả năng cân đối vốn đầu tư và các vấn đề khác theo chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Tài chính (trường hợp không thống nhất thì phải nêu rõ lý do); tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư;

c) Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp Hội đồng thành viên.

2. Sở Tài chính lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước (nội dung đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Mức tiền lương, thù lao tối đa của Thành viên hội đồng, kiểm soát viên

1. Mức lương cơ bản

a) Mức lương cơ bản của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách tối đa được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

b) Việc áp dụng các mức lương cơ bản của nhóm I và nhóm II tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, tiền lương hiện hành.

2. Mức tiền lương tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản quy định tại Phụ lục và lợi nhuận thực hiện của doanh nghiệp, cụ thể:

a) Doanh nghiệp có lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 30% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương được tính bằng 80% nhân với 02 lần mức lương cơ bản và nhân với tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức lương cơ bản;

b) Doanh nghiệp không có lợi nhuận, doanh nghiệp lỗ hoặc giảm lỗ, doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện cao hơn từ 02 lần trở lên so với chỉ tiêu lợi nhuận tối thiểu theo quy định thì mức tiền lương tối đa được xác định theo các quy định của pháp luật về lao động tiền lương hiện hành, trên cơ sở mức lương cơ bản quy định tại Nghị quyết này;

c) Doanh nghiệp mới thành lập hoặc mới đi vào hoạt động, doanh nghiệp chỉ có hoạt động thực hiện sản phẩm, dịch vụ công, doanh nghiệp vừa hoạt động thực hiện sản phẩm, dịch vụ công, vừa hoạt động sản xuất, kinh doanh (ngoài thực hiện sản phẩm, dịch vụ công) thì mức tiền lương tối đa được xác định theo các quy định của pháp luật về lao động tiền lương hiện hành.

3. Mức thù lao

a) Mức thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 30% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách;

b) Mức thù lao của người đại diện vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ được đảm bảo từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội và được xác định như sau:

b.1.) Đối với người đại diện phần vốn nhà nước và giữ các chức danh quản lý của doanh nghiệp thì được hưởng thù lao không quá 30% mức lương cơ bản của chức danh quản lý đó tại doanh nghiệp;

b.2.) Đối với người đại diện phần vốn nhà nước nhưng không giữ các chức danh quản lý của doanh nghiệp thì được hưởng thù lao bằng mức thù lao của Thành viên hội đồng tại doanh nghiệp đang quản lý vốn.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 33 Luật Thủ đô;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức, hướng dẫn thực hiện cơ chế tiền lương, thù lao đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Điều 8 Nghị quyết này và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát, đánh giá sự cần thiết, phù hợp của Nghị quyết này với quy định mới của pháp luật và yêu cầu của thực tiễn. Trường hợp Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp có tác động đến việc thực hiện Nghị quyết hoặc khi cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội xem xét quyết định việc tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện Nghị quyết này;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp;

d) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này;

đ) Thực hiện định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội kết quả triển khai thực hiện để theo dõi, giám sát, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định;

e) Chỉ đạo doanh nghiệp có vốn nhà nước: Trước khi thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, nếu có nhu cầu đầu tư bổ sung vốn điều lệ để đảm bảo nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án và các mục đích khác theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo quy định tại Luật Thủ đô, Nghị quyết này và pháp luật có liên quan; căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định danh mục chi tiết doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ

để phê duyệt kế hoạch 05 năm cơ cấu lại vốn đầu tư của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác theo nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ vốn của doanh nghiệp tại doanh nghiệp khác trong khung tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Tiền lương, thù lao của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước năm 2026 được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; cơ chế quy định tại Điều 8 Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01/01/2027. Doanh nghiệp có trách nhiệm rà soát, xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng phù hợp với Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL – Bộ Tư pháp
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục

BẢNG MỨC LƯƠNG CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



Đơn vị: Triệu đồng/tháng.

Mức lương cơ bản Chức danh	Nhóm I				Nhóm II		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 1	Mức 2	Mức 3
1. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Chủ tịch Hội đồng quản trị	144	126	112	95	86	76	67
2. Trưởng Ban kiểm soát	119	104	92	79	74	65	56
3. Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách	117	103	90	77	72	63	54